

Bản án số 429/2024/HS-PT
Ngày 31/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Phùng Thị Mai H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Phùng Thị Mai H, sinh năm: 1980; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Đội 4, thôn Thắng Đầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; chỗ ở Phòng 2215 chung cư Vinhomes Skylake Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Phùng Văn S (đã chết) và bà Cấn Thị Th1; chồng là Đoàn Văn T; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 42/ST ngày 24/7/2007, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Tiến Đ, sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi thường trú và chỗ ở: số 1, ngõ 2, tổ 7, khu Chiến Thắng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; con ông Đỗ Tiến M và bà Nguyễn Thị H3; có vợ là Bùi Hà Ch, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị

bắt khẩn cấp, tạm giữ từ 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đinh Thị Ngọc Th, sinh năm 2001; giới tính: Nữ; nơi thường trú và chỗ ở: thôn Trung Báo, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Đinh Văn Nh và bà Đỗ Thị D; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lò Thị Ng, sinh ngày 10/9/2004; giới tính: Nữ; nơi thường trú: bản Lăn, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lò Văn Ngh và bà Vàng Thị Tr; tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Đinh Công H1, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 5, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Công Ch1 và bà Tạ Thị L; vợ là Đặng Thị Hằng Ng1; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

6. Bùi Mạnh C, sinh năm 1999; giới tính: Nam; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 5, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn Th2 và bà Đặng Thị Th3; vợ là Vi Thị T1; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1997; giới tính: Nam; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 4, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc L1 và bà Bùi Thị X; vợ là Lê Tuyết Th4; có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Vũ Kim Ng, sinh năm 1993; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Tổ 16, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; chỗ ở: xóm Đồng A, thôn Văn Điển, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Việt C1 và bà Nguyễn Thị D1; chồng là Phạm Trung H4 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt

khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

1. *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Ngọc Th:* Luật sư Vũ Ngọc Ch2 và luật sư Đỗ Đức Th5 - Công ty luật TNHH Tam A, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tiến Đ:* Luật sư Nguyễn Bá H5 - Công ty luật TNHH An Dân V, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 18 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15 phút ngày 27/3/2022, tại quán Karaoke Kingdom, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã Thạch Hòa, Công an huyện Thạch Thất kiểm tra, phát hiện khách trong các phòng VIP 102, 105, 106 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; cụ thể:

- Tại Phòng 102: Phát hiện Nguyễn Duy Ph (nhân viên) và 08 khách (04 nam, 04 nữ) gồm: Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Nguyễn Hữu Tr1, Nguyễn Hùng C2, Lò Thị Ng, Nguyễn Hữu B, Phùng Thị Minh Th6, sinh năm 2002 (ban đầu khai là Hà Thảo V1, sinh năm 2001), ĐKHKT: xóm Mận Gạo, xã Vĩnh Tiến, huyện Tân Sơn, Phú Thọ và Hà Thị H6 (sinh năm 2005, ĐKHKT: xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu) đang bật nhạc mạnh và nhảy theo nhạc.

Thu giữ trên mặt bàn: 01 túi nylon đựng tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa dính tinh thể màu trắng, 01 đĩa sứ đựng tinh thể màu trắng.

Xét nghiệm nước tiểu: Cả 09 đối tượng đều dương tính với ma túy.

Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Hùng C2 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen, 01 ví da màu nâu; của Đỗ Tiến Đ 01 điện thoại di động Samsung màu xanh; của Nguyễn Hữu Tr1 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng; của Nguyễn Hữu B 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, 01 ví da màu nâu, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Hữu B, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Hữu B, 01 xe ô tô BKS 29H-593.11; của Nguyễn Duy Ph 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy Ph, 01 ví da màu đen, 1.000.000 đồng; của Đinh Thị Ngọc Th 01 điện thoại di động Iphone màu xám; của Lò Thị Ng 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng.

Tại Kết luận giám định số 2095/KL-KTHS ngày 03/04/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- “- Tinh thể trong túi nylon màu trắng là Ketamine, khối lượng 0,611 gam.*
- Tinh thể trong đĩa sứ là Ketamine, khối lượng 0,588 gam.*
- Tinh thể dính trên thẻ nhựa cứng là Ketamine.”*

+ Tại Phòng Vip 105: phát hiện 10 đối tượng (07 nam, 03 nữ) gồm: Mai Văn V2, Bùi Văn Q, Kiều Duy L2, Mai Văn D2, Bùi Văn Th7, Mai Văn Th8, Đỗ Chiến Th9, Nguyễn Thị M1, Phan Thị Thảo và Phạm Thùy Linh, (sinh năm 1994, ĐHKHTT và chỗ ở: phòng 306, Ngõ 4A, Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội) đang mở nhạc mạnh, Kiều Duy L2 đang soi đèn pin điện thoại cho Mai Văn D2 “xào Ketamine” để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Thu giữ tại ghế nơi Kiều Duy L2 đang ngồi: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên bề mặt đĩa có tinh thể màu trắng, 02 thẻ nhựa màu đen, 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Thu giữ tại gầm ghế nơi Mai Văn D2 ngồi: 01 túi nylon màu trắng, kích thước 2x3cm bên trong dính tinh thể màu trắng.

Thu giữ tại mép tường, phía sau vị trí ngồi của đối tượng Nguyễn Thị M1: 01 túi nylon màu trắng, kích thước 6x10cm bên trong chứa 1,5 viên nén màu xanh, 01 túi nylon màu trắng, kích thước 2x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Xét nghiệm tiêu: Cả 10 đối tượng đều dương tính với ma túy.

Ngoài ra, còn thu giữ của các đối tượng Mai Văn V2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số thuê bao 0986694004, 250.000 đồng; Bùi Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, số thuê bao 0969382096, 7.000.000 đồng; Kiều Duy L2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số thuê bao 0392635555, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số thuê bao 0922299555, 2.000.000 đồng; Mai Văn D2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số thuê bao 0817286789, 01 ví màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân số 001092011774 mang tên Mai Văn D2, 300.000 đồng; Bùi Văn Th7: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số thuê bao 0915865533, 200.000 đồng; Mai Văn Th8: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số thuê bao 0984564871 và 1.900.000 đồng; Đỗ Chiến Th9: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số thuê bao 0985486668, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số thuê bao 0858418888 và 6.000.000 đồng; Nguyễn Thị M1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số thuê bao 0986719861; Phạm Thùy Linh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số thuê bao 0901759777.

Tại Kết luận giám định số 2096/KL-KTHS ngày 03/04/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong 01 đĩa sứ hình tròn là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,639 gam.

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 02 thẻ nhựa màu đen, 01 túi nylon kích thước 2x3cm và 01 tẩu hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ đều có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 viên nén màu xanh và 01 mảnh viên nén màu xanh bên trong 01 túi nylon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,828 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,369 gam”.

+ Tại Phòng 106: Phát hiện 09 đối tượng (07 nam, 02 nữ) gồm: Đinh Ngọc Sơn, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, Đặng Văn Anh, Nguyễn Chí Trung, Bùi Mạnh C, Hoàng Văn Hải, Vũ Kim Ng, Vi Thị T1 (sinh năm 1999, ĐKKHKT: thôn 5, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội) đang bật nhạc mạnh và nhảy theo nhạc.

Thu giữ trên mặt bàn: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính khoảng 20cm trên mặt có chứa tinh thể màu trắng, 01 tẩu hút tự tạo được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 thẻ visa Techcombank mang tên Vũ Kim Ng đều dính tinh thể màu trắng.

Xét nghiệm nước tiểu: Cả 09 đối tượng đều dương tính với ma túy.

Ngoài ra tạm giữ của Đinh Ngọc S 02 điện thoại di động số thuê bao 0879488668, 0971458886; của Vũ Kim Ng 01 điện thoại di động số thuê bao 0364042222; của Nguyễn Xuân H2 01 điện thoại di động số thuê bao 0878206888; của Đinh Công H1 01 điện thoại di động số thuê bao 0966956866 và 5.030.000 đồng; của Đặng Văn A 01 điện thoại di động số thuê bao 0979224598; của Nguyễn Chí Tr1 01 điện thoại di động số thuê bao 0862166197, 01 ví da màu nâu và 1.340.000 đồng; của Bùi Mạnh C 01 điện thoại di động số thuê bao 0975665991; của Hoàng Văn H 01 điện thoại di động số thuê bao 0968331381, 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân số 001089046366 mang tên Hoàng Văn H và 752.000 đồng; của Vi Thị T1 01 điện thoại di động số thuê bao 0325051945.

Tại Kết luận giám định số 2097 ngày 03/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng trên đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,095 gam

- 01 tẩu hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ và 01 thẻ nhựa Visa Techcombank mang tên Vũ Kim Ng đều có dính ma túy loại Ketamine.

+ Tại khu vực quây lê tân: có mặt Đoàn Văn T, Phùng Thị Mai H, Đinh Việt H7, Lương Thị Nh1, Thịnh Văn Đ và nhóm khách, nhân viên gồm: Phạm Văn T2, sinh năm 1996, nơi thường trú: xóm 4, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Phùng Đình Quang L3, nơi thường trú: xóm 4, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Lò Thị Q1, sinh năm 1994, nơi thường trú: thôn Xuân Tươi, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Lê Thị Hồng Nh2, nơi thường trú: xóm Đội Xung, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; Lê Thị Ngọc A1, sinh

năm 1996, nơi thường trú: khu 1, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Lê Thị Th10, sinh năm 1996, nơi thường trú: xóm 4, xã Hải Ninh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Hà Duyên M2, sinh năm 1985, nơi thường trú: tập thể Quân Y viện 87, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Nguyễn Thành C3, nơi thường trú: khu 12, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Phùng Thị Ch3, sinh năm 1996, nơi thường trú: Khu 3, xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn H8, sinh năm 1984, nơi thường trú: thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Ngô Văn D, sinh năm 1987, nơi thường trú: thôn Ngô Không, xã Minh Châu, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Thu giữ tại quầy lễ tân: 23 (hai mươi ba) hóa đơn thanh toán của quán Karaoke Kingdom; 10 (mười) thẻ cứng màu đen có ghi chữ Vip karaoke Luxury Hà Thành; 03 (ba) quyển sổ có ghi nội dung “tính giờ” và “thành tiền”; 01 (một) cây máy tính, 01 đầu thu camera, 01 (một) máy in hóa đơn.

Thu giữ trước cửa quán: 01 xe ô tô BMW màu đen, BKS 29A-20018, 01 xe ô tô Toyota Fortuner, BKS 30E-491.40, 01 xe ô tô Lexus màu đen, BKS 30F-267.77, 01 xe ô tô Hyundai màu trắng, BKS 30H-195.13; 01 xe ô tô Foton màu trắng, BKS 29H-593.11; 01 xe ô tô Hyundai, I10 màu bạc, BKS 30H-098.52.

Khám xét khẩn cấp quán Karaoke, thu giữ dưới gầm ghế khu vực sảnh lễ tân: 01 túi xách màu xanh bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Lương Thị Nh1, 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 20.000.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ: Hộ chiếu và căn cước công dân của Phùng Thị Mai H và Đoàn Văn T; 01 điện thoại Iphone màu xanh thu giữ của Phùng Thị Mai H số thuê bao 098882226, thu giữ của Đinh Việt H7 02 điện thoại iphone màu xanh đen, số thuê bao 0377588888, 01 điện thoại Iphone màu trắng đen số thuê bao 0347988888.

Cơ quan công an đã lập biên bản, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau:

Khoảng tháng 7/2021, Đoàn Văn T và Phùng Thị Mai H (vợ T) mở và kinh doanh quán karaoke Kingdom tại đội 2, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, trong đó vợ chồng T - H góp cổ phần khoảng 6.000.000.000 đồng còn Đinh Việt H7 - quản lý quán góp cổ phần khoảng 1.000.000.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 2/2022 đến 27/3/2022 do dịch bệnh kéo dài, làm ăn thua lỗ, nhóm T, H, H7 nảy sinh ý định cho khách sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nhằm thu hút khách và kiếm lợi nhuận cao hơn. Đối với phòng hát karaoke bình thường, nhóm H7, H, T thu 359.000 đồng/1 giờ/1 phòng. Nữ nhân viên phục vụ tiếp khách tính 300.000đ/1 giờ 45 phút/1 người, phụ trội tính 50.000 đồng/1 giờ/1 người. Nhóm H, T, H7 còn cho nhân viên nữ nhảy sexy tại quán (cởi toàn bộ quần áo, thường ám hiệu là “múa lửa” hoặc “diễn”) với giá 1.800.000 đồng/40 phút/1 nhân viên nữ. Ngoài ra, nhóm T, H, H7 cho khách sử dụng ma túy ngay tại quán, tùy

theo độ thân thiết với khách “bay”, T, H7 thu thêm từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho 01 lần “bay, lắc”, ám hiệu là “nghe nhạc”. Nhân viên nam gồm Nguyễn Duy Ph, Thịnh Văn Đ, Thạch Hồng Tr1 được T, H, H7 trả lương hàng tháng 5.000.000 đồng/tháng, hỗ trợ tiền ăn ở tại quán, tiền thưởng do khách cho. Mỗi khi khách đến quán, có yêu cầu “bay lắc”, nhân viên nam phục vụ phòng, lấy đĩa sứ hoặc chỉ chõ lấy đĩa và thẻ nhựa cứng cho khách xào “ketamine” sử dụng, dán tấm chắn kính cửa ra vào để tránh phát hiện.

Hệ thống tổ chức nhân viên của quán được bố trí hết sức chặt chẽ, trong đó Đoàn Văn T, Phùng Thị Mai H là chủ quán cùng với Đinh Việt H7 điều hành toàn bộ hoạt động quán. Khi khách có nhu cầu “bay, lắc”, tất cả các nhân viên đều phải được sự đồng ý của T, H, H7 mới được cho khách “bay”. Dưới H7, có Thạch Hồng Tr1 làm quản lý, chăm sóc khách hàng, kết nối, dẫn mỗi khách quen. Sau Tr1 là Lương Thị Nh1, lễ tân kiêm thu ngân, nhận đặt phòng, quản lý và sắp xếp gái dịch vụ của quán. Dưới Nh1 là các nhân viên nam trực phòng, gái dịch vụ phục vụ khách “bay, lắc”. Thông thường quán cho khách “bay, lắc” từ 24 giờ đêm đến 06 giờ sáng hôm sau, đóng kín các cửa ra vào, chỉ mở hé cho khách khi có nhu cầu ra, vào quán. Hàng ngày, hình ảnh camera giám sát tại quán được truyền qua mạng internet đến điện thoại của H, T để H theo dõi hoạt động tại quán. Sau khi hết khách, H7 và Nh1 phải chụp lại toàn bộ hóa đơn trong ngày (gồm hóa đơn phòng bay lắc và phòng không sử dụng dịch vụ bay lắc) gửi qua điện thoại cho H giám sát. Cuối tuần, ngoài số tiền chuyển khoản của khách, số tiền mặt thu được, H7 chốt sổ sau đó đưa lại cho H và T.

Để điều hành hoạt động chung tại quán karaoke, Phùng Thị Mai H đã lập nhóm zalo “*Nhà Chung KTV Kingdom*” gồm 9 thành viên, trong đó có H7, T, Nh1, Tr1, Đ và 03 người khác có nick zalo là H7 lái xe, Bảo Bình, Mạnh quản lý. Khi khách đến đặt phòng, căn cứ số lượng khách và nhu cầu “bay, lắc” quán sẽ bố trí phòng hát cùng nhân viên nam, nữ phục vụ khách tại các phòng hát “bay, lắc”, sau đó chốt vào hóa đơn thanh toán tiền. Tiền mặt trả tại quầy do Lương Hồng Nh2 thu theo hóa đơn, còn tiền chuyển khoản sẽ thanh toán vào 02 tài khoản Ngân hàng TMCP Quân Đội số 005018882226 của Phùng Thị Mai H hoặc tài khoản 037758888 mang tên Đinh Việt H7.

Ngày 26/3/2022, quán karaoke Kingdom tổ chức cho khách “bay, lắc” tại các phòng VIP 102, 105, 106, cụ thể như sau:

- Phòng 102: Tối ngày 26/3/2022, nhóm Nguyễn Hùng C2, Nguyễn Hữu Tr1, Nguyễn Hữu B đi uống rượu đám cưới nhà Đỗ Tiến Đ sau đó C2, Tr1, B gọi điện rủ Đ và Đinh Thị Ngọc Th (bạn gái Đ) đến quán karaoke Kingdom hát karaoke và sử dụng ma túy (bay lắc). Tiền hát và sử dụng ma túy sẽ chia đều cho C2, Tr1, B, Đ. Các đối tượng rủ thêm Hà Thị H6, Lò Thị Ng, Phùng Thị Minh Th6 cùng đến quán sử dụng ma túy nhưng không yêu cầu đóng góp tiền. C2 gọi điện cho Đinh Việt H7 - quản lý quán để đặt phòng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tại Phòng VIP 102 quán karaoke Kingdom, C2 đặt mua của Nguyễn Duy

Ph 03 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine, sau đó C2 chuyển 3.600.000 đồng đến tài khoản số 0379552236 của Nguyễn Duy Ph mở tại Ngân hàng MBBank. Nhận được tiền, Ph gọi cho Thạch Hồng Tr1 để lấy ma túy, giấu trên bồn tiểu nam nhà vệ sinh cạnh Phòng VIP 102. Sau đó Ph chỉ vị trí giấu ma túy cho C2 ra lấy, mang vào phòng để trên bàn. C2 lấy nửa viên thuốc lắc sử dụng, Tr1 và B đều lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm đôi tự sử dụng và đưa nửa còn lại cho H6 và Ng sử dụng. Khoảng 12 giờ 00 phút, Đ và Th đến Phòng 102, Đ thấy ma túy trên bàn nên lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm đôi đưa cho Th sử dụng nửa viên còn lại nửa viên Đ sử dụng. Thịnh Văn Đ là nhân viên được Đinh Việt H7 phân công phục vụ phòng hát 102. Sau khi khách vào phòng hát Th bảo Thịnh Văn Đ lấy đĩa sứ để “trộn ke” cho khách “bay”. Đ chỉ Th ra bếp lấy đĩa sứ, thẻ nhựa để Th mang vào Phòng 102. Tại đây, Lò Thị Ng soi đèn để Th “xào” Ketamin cho mọi người cùng sử dụng. Thịnh Văn Đ lấy miếng tấm che kính ô tô để trên nóc tủ lạnh đặt tại gầm cầu thang tầng 1 vào gắn lên cửa kính Phòng 102 cho khách “bay”. Xong việc, Đ ra quầy lễ tân ngồi chờ, sau đó bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện.

Quá trình điều tra xác định, cách ngày bị bắt khoảng một tuần, Nguyễn Hùng C2, Nguyễn Hữu Tr1, Nguyễn Hữu B, Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Hà Thị H6, Phùng Thị Minh Th6 cũng sử dụng ma túy, bay lắc tại quán karaoke Kingdom. C2, Đ, Tr1, B thống nhất C2 sẽ ứng tiền ra thanh toán, sau đó chia đều cho 04 người nam giới. Tại quán Kingdom, C2 là người đặt mua ma túy của nhân viên quán để cho mọi người cùng sử dụng, Th và Ng thay nhau “xào Ke”. Sau khi sử dụng ma túy, C2 thanh toán tổng số tiền gồm tiền phòng, tiền mua ma túy hết khoảng 9 triệu đồng và chia ra cho 04 nam giới mỗi người 2.250.000 đồng, B và Tr1 đã trả tiền cho C2 còn Đ vẫn nợ C2 số tiền 2.250.000 đồng. Tuy nhiên, do Cơ quan điều tra không thu được ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ kết luận các bị can phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của lần này.

- Phòng 105: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/3/2022, nhóm Mai Văn V2, Bùi Văn Q, Kiều Duy L2, Mai Văn D2, Bùi Văn Th7, Mai Văn Th8, Đỗ Chiến Th9 đi uống rượu xong về nhà Bùi Văn Th7 ở Đội 4, thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội ngồi chơi. Tại đây, tất cả bàn nhau đến quán karaoke Kingdom đi hát, sử dụng ma túy, thống nhất sau khi sử dụng xong sẽ chia đều tổng số tiền thanh toán. Q bảo mọi người lên karaoke Kingdom và gọi điện cho Nguyễn Thị M1 (nhân viên nữ phục vụ tại quán để đặt phòng "bay"), M1 liên hệ với Lương Thị Nh1 - lễ tân đặt phòng nhưng ban đầu Nh1 không đồng ý. Sau đó, Q gọi điện cho Thạch Hồng Tr1 đặt phòng “bay, lắc”. Bùi Văn Th7 rủ thêm một người bạn là Phạm Thùy Linh cùng đến sử dụng ma túy. Khoảng 24 giờ cùng ngày, tại Phòng VIP 105, Nh1 điều 02 nhân viên nữ là Nguyễn Thị M1 và Phan Thị Thảo từ Phòng 103 sang phục vụ. Thạch Hồng Tr1 vào Phòng Vip 105 hỏi Mai Văn V2 “các anh có lấy đồ luôn không, em lấy luôn cho, không tý lại phải chờ”. V2 hiểu ý là có mua ma túy để sử dụng không nên V2 bảo Thạch Hồng Tr1 mang “01 chỉ

Ketamine và 04 viên thuốc lắc - kẹo” vào cho cả nhóm sử dụng. Một lúc sau, Tr1 mang ma túy được giấu trong bọc giấy ăn vào Phòng Vip 105 đưa cho V2. Việc thanh toán tiền mua ma túy sẽ được tính vào tổng hóa đơn của phòng “bay”. Sau đó V2 chia thuốc lắc cho mọi người sử dụng. Khi Kiều Duy L2 đang soi đèn để Mai Văn D2 “xào” ketamine cho mọi người cùng sử dụng bị Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ.

- Phòng 106: Tối ngày 26/3/2022, Đinh Ngọc Sơn, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, Đặng Văn Anh, Nguyễn Chí Tr1, Bùi Mạnh C, Hoàng Văn Hải, Vi Thị T1 cùng đi ăn cưới bạn tại xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội và sau đó bàn nhau đến quán karaoke Kingdom để sử dụng trái phép chất ma túy, thống nhất sau khi sử dụng xong sẽ chia đều tổng số tiền thanh toán tiền hát và tiền mua ma túy để sử dụng tại quán. Bùi Mạnh C sử dụng xe ô tô Hyundai Grand I10 màu bạc BKS 30H-098.52 cùng Tr1, Anh, H1, Hải, T1 đến quán, còn Sơn dùng xe ô tô Hyundai Elantra màu trắng BKS 30H-195.13 về đón vợ là Vũ Kim Ng và đón H2 đi cùng. Trên đường đi H1 gọi điện đến số điện thoại của quầy lễ tân gặp Đinh Việt H7 (quản lý) đặt phòng “bay”. Khoảng 23 giờ 10 phút, cả nhóm đến quán hát và được xếp vào Phòng 106. Tại đây, C bảo H1 lấy ma túy “kẹo” để mọi người sử dụng. H1 gặp Thạch Hồng Tr1 hỏi mua 05 viên kẹo với giá 2.900.000 đồng, H1 thanh toán tiền mặt cho Tr1, Tr1 bảo H1 vào khu vực nhà vệ sinh tầng 1 lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, H1 mang vào phòng cho mọi người cùng sử dụng. Khoảng 30 phút sau C tiếp tục bảo H1 lấy 02 (hai) chỉ ma túy Ketamine. H1 ra trao đổi với Ph nhân viên quán được báo giá 8.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền ship. H1 trao đổi lại với C, C bảo Nguyễn Chí Tr1 thanh toán trước sau này sẽ góp trả Nguyễn Chí Tr1. Nguyễn Chí Tr1 dùng tài khoản Agribank của Tr1 số 2203678300398 để chuyển vào tài khoản MB Bank của Ph số 0379552236 tổng số tiền là 8.200.000 đồng mua Ketamine. Sau khi đã nhận được tiền, Ph bảo Thạch Hồng Tr1 bán ma túy cho nhóm H1. Tr1 để ma túy ở bồn tiểu nam nhà vệ sinh cạnh Phòng 106, Ph chỉ chỗ cho H1 lấy ma túy. H1 mang ma túy vào phòng để vào bàn gần vị trí C ngồi và về chỗ của mình. H1 tự bỏ một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để cuốn làm tẩu hút sử dụng ma túy, Vũ Kim Ng đưa thẻ visa Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam mang tên Vũ Kim Ng cho H1 để làm dụng cụ xào ke, kẻ ke, Nguyễn Xuân H2 lấy túi ma túy để trên bàn đồ vào đĩa sứ màu trắng, dùng thẻ nhựa xào ke, kẻ ke để mọi người cùng sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy, nghe nhạc mạnh, nhảy theo nhạc đến 01 giờ 30 phút thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ.

Kết quả kiểm tra zalo nhóm “ngôi nhà chung KTV Kingdom” xác định: Hồi 23 giờ 32 phút ngày 26/03/2022, Hương nhắn trên nhóm “Nói ae bao lần rồi, khách tt không có thằng nào đứng trông”. Hồi 23 giờ 05 phút ngày 26/3/2022, Nh1 nhắn trên nhóm: “Khách đặt mạnh nhạc đi 5 người, nay BDS bọn nó liên hoan”.

Xác minh tài khoản 999199499999 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB bank) mang tên Thạch Hồng Tr1, sinh năm 1995, ĐKKHKT: thôn Chí Linh 2, xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Kết quả sao kê: Ngày

26/03/2022, Tr1 nhận 3.600.000 đồng (phù hợp số tiền Ph bán ma túy cho nhóm Nguyễn Hùng C2 Phòng 102)”.

Xác minh tài khoản 4129577 mang tên Phùng Thị Mai H mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB bank) xác định: Đinh Việt H7 chuyển khoản cho H trong thời gian từ tháng 1/2022 đến ngày 26/3/2022, tổng số 27 lần = 445.360.000đ (bốn trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Lương Thị Nh1 chuyển khoản cho H trong thời gian từ tháng 1/2022 đến ngày 26/3/2022, tổng số 12 lần = 288.320.000đ (hai trăm tám mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Về các hóa đơn và sổ sách thu tại quầy lễ tân quán karaoke Kingdom: Quán Kingdom thu phí phòng karaoke “bay lắc” theo các combo gồm 3,5 đến 4 giờ đồng hồ sử dụng dịch vụ, nước uống, hoa quả và đồ ăn vặt kèm theo để tính tiền phải thu của khách. Nếu hóa đơn của khách sử dụng phòng “bay lắc”, Lương Thị Nh1 sẽ dán giấy nhớ màu vàng kèm theo hóa đơn ghi “combo” để Đinh Việt H7, Phùng Thị Mai H, Đoàn Văn T biết và kiểm soát, đối chiếu tiền thu được hàng ngày. Trong tổng số 29 hóa đơn thu giữ ngày 27/3/2022 tại quán Kingdom, có 01 Hóa đơn phòng 102 ghi “combo 3500”, Lương Thị Nh1 giải thích Phòng 102 khách sử dụng ma túy thu 3.500.000 đồng.

Tại quyển sổ bên ngoài ghi “Sổ chi tiêu” do Lương Thị Nh1 viết, thống kê chi tiết các hóa đơn và số tiền thu được trong ngày tại quán karaoke Kingdom, xác định một số hóa đơn thu tiền của phòng sử dụng phòng “bay lắc”, cụ thể:

- Hóa đơn số 950 ngày T3 (22/2): combo 2000
- Hóa đơn số 4956+958 T4 (23/2): com 3900
- Hóa đơn số 1055+1059 CN (6/3): combo 3890
- Hóa đơn số 1097 T5(10/3): combo 3000 (ck).

Số tiền thu được Lương Thị Nh1 chuyển lại cho Đinh Việt H7 để H7 đưa cho H, T.

Chiếc xe ô tô BKS 30H-195.13 chủ sở hữu hợp pháp là Vũ Việt C1, sinh năm 1971, trú tại thôn Văn Điền, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xe không nằm trong hệ thống xe tang vật trong vụ án khác. Ngày 25/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trao trả chiếc xe ô tô trên cho ông Vũ Việt C1.

Chiếc xe ô tô Hyundai Grand I10 màu bạc BKS 30H-098.52, Bùi Mạnh C khai là do C và vợ là Vi Thị T1 góp tiền mua chung giữa năm 2021 với giá 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng) và làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu phương tiện, xe được cấp BKS 30H-098.52 mang tên Bùi Mạnh C. Tháng 10/2021 C mang chiếc xe trên làm tài sản thế chấp vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TP Bank) - Hội sở chính trong thời hạn 72 tháng, mỗi tháng C phải trả cho Ngân hàng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong đề nghị Cơ

quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội bàn giao chiếc xe trên để xử lý thu hồi nợ. Ngày 25/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao chiếc xe ô tô trên cho ông Trần Trung Kiên - đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong.

Đối với Vi Thị T1, tối ngày 26/3/2022 cùng tham gia sử dụng ma túy tại Phòng 106 quán karaoke Kingdom, T1 không phải góp tiền sử dụng ma túy, không giúp sức các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đồng phạm. Ngày 06/5/2022, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử phạt hành chính đối với Vi Thị T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Về chiếc điện thoại Iphone số thuê bao 0325051945 thu giữ của Vi Thị T1 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T1 .

Xe ô tô Lexus màu đen, BKS 30F-26777, chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thanh H (sinh năm 1988, ĐKKHKT: thôn Văn Mỹ, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội). Ngày 22/03/2022, vợ chồng Đoàn Văn T và Phùng Thị Mai H đến nhà chị H để mượn xe ô tô sử dụng, chị H không biết, không liên quan đến việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy của T, H. Ngày 26/4/2022 Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị H.

Xe ô tô tải BKS 29H-593.11, xác minh chủ sở hữu mang tên Nguyễn Hữu B và không có trong dữ liệu xe ô tô vật chứng. Nguyễn Hữu B khai khoảng tháng 12/2021, chị Hoàng Thị Thanh Th11 (sinh năm 1992, trú tại: thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội - vợ B) tiết kiệm được 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) nên bàn với B mua xe ô tô tải để B sử dụng đi làm. Ngày 26 - 27/3/2022, B sử dụng xe ô tô tải đến quán hát karaoke Kingdom và bị bắt giữ, chị Th11 không biết, không liên quan. Chị Hoàng Thị Thanh Th11 khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu B.

Đối với xe ô tô Fortuner được gắn biển BKS 30E-491.40, Cơ quan điều tra đã Quyết định Trưng cầu giám định số khung, số máy. Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận số khung VZN 1859017473 là số đóng lại, vị trí đóng số máy có dấu vết tẩy xóa. Không xác định được số khung nguyên thủy của xe. Xác định được số máy nguyên thủy của xe là 2KD 6845!!! (ký tự!!! không xác định được). Xác minh chủ xe theo BKS 30E-491.40, xác định chủ xe mang tên Thạch Thanh T2 ở 132 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, anh Tuấn khai: Năm 2020 anh Tuấn mua xe ô tô Fortuner cũ của vợ chồng Đoàn Văn T, Phùng Thị Mai H, sau đó sang tên chủ xe nhưng vẫn giữ biển kiểm soát BKS 30E-491.40. Hiện xe ô tô vẫn đang sử dụng đi lại.

Đoàn Văn T, Phùng Thị Mai H, Đinh Việt H7 khai xe ô tô trên của khách để lại quán, không rõ thông tin, địa chỉ của khách.

Đối với xe ô tô BMW màu đen, BKS 29A-200.18, kết quả điều tra xác định: Tháng 4/2011, Công ty cổ phần đô thị HSB, trụ sở: số 44 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội mua và đăng ký tên chủ xe. Sau đó, xe được giao cho anh Dương Quốc Tuấn, sinh năm 1972, ĐKKHKT: số 44 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội quản lý và sử dụng. Tháng 1/2022, anh T2 đặt xe ô tô cho vợ chồng T - H để vay 500.000.000 đồng, hẹn thanh toán trong thời hạn 03 tháng. Tháng 4/2022, anh Tuấn liên hệ nhận xe thì được biết xe bị Công an Hà Nội tạm giữ trong vụ án đang điều tra.

Quá trình điều tra bổ sung, căn cứ bệnh án tâm thần và các tài liệu thu thập được về tình trạng tâm thần của Đoàn Văn T, ngày 25/8/2023, Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với Đoàn Văn T. Do hết thời hạn điều tra vụ án nên Cơ quan điều tra quyết định tách vụ án hình sự số 79 ngày 15/9/2023 để tiếp tục điều tra, giám định đối với Đoàn Văn T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 19/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

* Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị Mai H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Vũ Kim Ng, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Thị Mai H 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 (không áp dụng đối với bị cáo Đ và bị cáo H2), khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 (đối với bị cáo Th, bị cáo Ng, bị cáo Ng), Điều 58; các Điều 91, 101 (đối với bị cáo Ng) Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Tiến Đ 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022).

- Bị cáo Nguyễn Xuân H2 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022.

- Bị cáo Đinh Công H1 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2022.

- Bị cáo Bùi Mạnh C 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022.

- Bị cáo Đinh Thị Ngọc Th 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022.

- Bị cáo Vũ Kim Ng 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022.

- Bị cáo Lò Thị Ng 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Phùng Thị Mai H 20.000.000 đồng.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo còn lại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt của 18 bị cáo khác; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/01/2024, các bị cáo Đinh Thị Ngọc Th, Nguyễn Xuân H2 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 29/01/2024, bị cáo Phùng Thị Mai H kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo Đỗ Tiến Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 30/01/2024, các bị cáo Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Vũ Kim Ng kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 03/02/2024, bị cáo Lò Thị Ng kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tiến Đ không có ý kiến về tội danh, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ thành khẩn khai báo, quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng giấy khen, bị cáo tích cực tham gia phong trào thanh niên tình nguyện, tuyên truyền pháp luật, phòng chống tội phạm; bị cáo Đ chỉ là người đến sau tiếp nhận ý chí của các đồng phạm; có hoàn cảnh gia đình truyền thống, chỉ vì sai lầm của tuổi trẻ bị cáo đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Ngọc Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo Th trong vụ án, bị cáo đồng phạm về hành vi xáo ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo chưa được thực hiện đến cùng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15 Bộ luật hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình để từ đó giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Kháng cáo của các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng trong hạn luật định, đủ điều kiện được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phùng Thị Mai H về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Đinh Thị Ngọc Th, Vũ Kim Ng, Lò Thị Ng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo Phùng Thị Mai H 10 năm tù, Đỗ Tiến Đ 07 năm 06 tháng tù, Nguyễn Xuân H2 07 năm 06 tháng tù, Đinh Công H1 07 năm 06 tháng tù, Bùi Mạnh C 07 năm tù, Đinh Thị Ngọc Th 06 năm 06 tháng tù, Vũ Kim Ng 06 năm tù, Lò Thị Ng 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Các bị cáo H, Đ, Th, H1, C, H2, Ng đều đã nộp án phí sơ thẩm. Bị cáo H hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, ông nội bị cáo là liệt sỹ, bị cáo được Công an phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có Công văn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo vì bị cáo cung cấp thông tin đối tượng phạm tội, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Đ tại cấp phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo mới lấy vợ, quá trình công tác được tặng giấy khen, bị cáo tích cực tham gia phong trào thiện nguyện tại địa phương, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo Th có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo H1 có bố mất sớm, ông ngoại bị cáo có công với cách mạng, chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, bị cáo tích cực tham gia các phong trào thiện nguyện. Bị cáo C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ. Bị cáo H2 có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, bố mẹ già yếu, bị cáo tích cực tham gia hiến máu nhân đạo, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Ng có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn chồng, hiện một mình nuôi 2 con nhỏ, trong đó có con dưới 36 tháng tuổi, mẹ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo.

Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, Đ, H2, H1, C, Th, Ng. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, giảm cho bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, giảm cho bị cáo H2 từ 06 tháng đến 01 năm tù, giảm cho bị

cáo H1 từ 01 năm đến 02 năm tù, giảm cho bị cáo C từ 06 tháng đến 01 năm tù, giảm cho bị cáo Ng từ 06 tháng đến 01 năm tù, giảm cho bị cáo Th từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Đối với bị cáo Lò Thị Ng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định về xử phạt người chưa thành niên phạm tội để xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ng, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Vũ Kim Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm quy kết, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân H2 tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 15 phút ngày 27/3/2022, tại quán karaoke Kingdom ở xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội do Đoàn Văn T, Phùng Thị Mai H và Đinh Việt H7 làm chủ, các bị cáo Đoàn Văn T, Phùng Thị Mai H, Đinh Việt H7, Lương Thị Nh1, Nguyễn Duy Ph, Thịnh Văn Đ có hành vi chứa chấp các bị cáo gồm: Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Nguyễn Hữu Tr1, Nguyễn Hùng C2, Lò Thị Ng, Nguyễn Hữu B, Mai Văn V2, Bùi Văn Quyết, Đỗ Chiến Th9, Mai Văn Th8, Bùi Văn Th7, Kiều Duy L2, Mai Văn D2, Đinh Ngọc Sơn, Vũ Kim Ng, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, Đặng Văn Anh, Nguyễn Chí Tr1, Bùi Mạnh C, Hoàng Văn Hải tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (bay, lắc) tại các Phòng 102, 105, 106 của quán karaoke Kingdom để thu lợi bất chính, cụ thể:

Phùng Thị Mai H thống nhất với Đinh Việt H7, Đoàn Văn T cho khách sử dụng ma túy tại quán để tăng thêm thu nhập, H là vợ của Đoàn Văn T giúp sức cho Đinh Việt Hùng trong việc điều hành quán, H lập nhóm zalo để điều nhân

viên của quán, toàn bộ doanh thu phải báo cáo với H theo ngày, để sau đó Tùng và Hùng sẽ phân chia lợi nhuận.

- Tại Phòng 102: Các bị cáo Nguyễn Hữu Tr1, Nguyễn Hùng C2, Nguyễn Hữu B, Đỗ Tiến Đ thống nhất tiền mua ma túy, bay lắc sẽ chia đều cho 04 người, còn Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Hà Thị H6 và Trịnh Thị Minh Thủy không phải góp tiền. C2 gọi mua ma túy (thuốc lắc và Ketamine) của Nguyễn Duy Ph và Thạch Hồng Tr1 hết 3.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C2, Tr1, B, Đ đều lấy thuốc lắc sử dụng và chia thuốc lắc cho Ng, H6, Th, Thủy sử dụng. Ng soi đèn cho Th “xào” Ketamine để cả nhóm sử dụng.

- Tại Phòng 105: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/3/2022, nhóm Mai Văn V2, Bùi Văn Q, Kiều Duy L2, Mai Văn D2, Bùi Văn Th7, Mai Văn Th8, Đỗ Chiến Th9 đi uống rượu xong rồi thống nhất với nhau đến quán karaoke Kingdom để sử dụng ma túy, tiền mua ma túy, tiền phòng sẽ chia đều cho 07 người. Mai Văn V2 mua của Thạch Hồng Tr1 01 chỉ Ketamine và 04 viên thuốc lắc cho cả nhóm sử dụng; Bùi Văn Thiệu lấy ma túy chia $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc cho Phạm Thùy Linh sử dụng; Kiều Duy L2 soi đèn cho Mai Văn D2 “xào” Ketamine để các bị cáo cùng các đối tượng Nguyễn Thị M1 và Phan Thị Thảo sử dụng.

- Tại Phòng 106: Tối ngày 26/3/2023, nhóm Đinh Ngọc Sơn, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, Đặng Văn Anh, Nguyễn Chí Tr1, Bùi Mạnh C, Hoàng Văn Hải cùng đi ăn cưới bạn, sau đó bàn nhau đến quán để sử dụng trái phép chất ma túy, thống nhất sau khi sử dụng xong sẽ chia đều tiền mua ma túy. C bảo H1 mua ma túy, H1 mua Thạch Hồng Tr1 05 viên ma túy “Kẹo” với giá 2.900.000 đồng. Sau đó H1 tiếp tục mua của Nguyễn Duy Ph 02 chỉ Ketamine với giá 8.200.000 đồng, Tr1 là người chuyển khoản tiền mua ma túy cho Ph. Vũ Kim Ng đưa thẻ visa ngân hàng cho Đinh Công H1 “xào” Ketamine cho các bị cáo cùng đối tượng Vi Thị T1 sử dụng.

Do có các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, xét xử bị cáo Phùng Thị Mai H về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Vũ Kim Ng, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, ma túy là một trong các nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội và quy định của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo Đinh Việt H9, Phùng Thị Mai H, Lương Thị

Nh1, Nguyễn Duy Ph, Thịnh Văn Đ vẫn cố ý cho 03 nhóm đối tượng thuê các Phòng 102, 105, 106 tại quán karaoke Kingdom để sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn Duy Ph còn giúp sức cho Thạch Hồng Tr1 bán ma túy 02 lần, trong đó một lần bán 03 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine cho Nguyễn Hùng Cường và một lần bán 02 chỉ Ketamine cho Đinh Công Hiếu; các bị cáo Nguyễn Hùng C2, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Hữu Tr1, Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Mai Văn V2, Bùi Văn Quyết, Đỗ Chiến Th9, Mai Văn Th8, Bùi Văn Th7, Kiều Duy L2, Mai Văn D2, Đinh Ngọc Sơn, Vũ Kim Ng, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, Đặng Văn Anh, Nguyễn Chí Tr1, Bùi Mạnh C, Hoàng Văn Hải với lối sống buông thả, coi thường pháp luật các bị cáo đã tổ chức cho nhau và cho bạn của các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, sau khi xét xử sơ thẩm chỉ có các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng kháng cáo; 18 bị cáo còn lại không kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Xét kháng cáo của các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Phùng Thị Mai H có nhân thân xấu (từng bị xử phạt về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích), bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo Phùng Thị Mai H 10 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với các bị cáo Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Th, Ng, H1, C, Ng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Đ, H2 chưa thành khẩn khai báo. Bị cáo Th có ông nội và ông ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Bị cáo Ng khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, mỗi bị cáo 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Bùi Mạnh C 07 năm tù; bị cáo Đinh Thị Ngọc Th 06 năm 06 tháng tù; bị cáo Vũ Kim Ng 06 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Lò Thị Ng, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về xử lý người chưa thành niên phạm tội để xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân H2 đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm quy kết, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt, đây tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo còn xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

Bị cáo Phùng Thị Mai H đã nộp tiền án phí sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo được Công an phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có Công văn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã cung cấp thông tin đối tượng phạm tội, gia đình có công với cách mạng, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội bị cáo được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo H.

Bị cáo Đỗ Tiến Đ tích cực tham gia hiến máu nhân đạo, tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện được tặng giấy khen, bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm, bố đẻ bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp ngân hàng Việt Nam, mẹ đẻ bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục Việt Nam và được tặng giấy khen nhà giáo mẫu mực, bị cáo được tặng giấy khen trong phong trào thi đua yêu nước, được Ngân hàng Agribank nơi bị cáo công tác có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, ông bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, hạng ba và huy hiệu 50 năm tuổi đảng; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ.

Các bị cáo Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc từ trước, sau khi tụ tập ăn uống thì mới rủ nhau đi sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Đinh Thị Ngọc Th có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm, ông nội và ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến.

Bị cáo Đinh Công H1 có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo mất sớm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ông ngoại bị cáo được tặng Huy

chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo tích cực tham các phong trào tại địa phương, được tặng giấy khen trong công tác phòng chống dịch Covid-19, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Mạnh C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Xuân H2 đã nộp tiền án phí sơ thẩm, có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, bố mẹ già yếu, bị cáo tích cực tham gia hiến máu nhân đạo, ông ngoại bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba.

Bị cáo Vũ Kim Ng có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn chồng, hiện một mình nuôi 2 con nhỏ, trong đó có con dưới 36 tháng tuổi, mẹ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo.

Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Đinh Thị Ngọc Th, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng; áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Thị Ngọc Th, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Vũ Kim Ng, Lò Thị Ng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lò Thị Ng khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 91, Điều 100) và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị Ng 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Thị Ng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và ý kiến bào chữa của các luật sư bào chữa cho các bị cáo Th, Đ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lò Thị Ng kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Thị Ng; Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Lò Thị Ng;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng;

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng, cụ thể như sau:

* Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị Mai H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Đỗ Tiến Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Lò Thị Ng, Vũ Kim Ng, Nguyễn Xuân H2, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Thị Mai H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 (đối với các bị cáo Đ, Th, H1, C, Ng, Ng); Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Ng); xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Tiến Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022).

- Bị cáo Nguyễn Xuân H2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022).

- Bị cáo Đinh Công H1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2022.

- Bị cáo Bùi Mạnh C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022).

- Bị cáo Đinh Thị Ngọc Th 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022).

- Bị cáo Vũ Kim Ng 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022).

- Bị cáo Lò Thị Ng 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022).

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền các bị cáo: Bị cáo Phùng Thị Mai H 20.000.000 đồng.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo còn lại.

2. Về án phí: Các bị cáo Phùng Thị Mai H, Đỗ Tiên Đ, Đinh Thị Ngọc Th, Đinh Công H1, Bùi Mạnh C, Nguyễn Xuân H2, Vũ Kim Ng không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lò Thị Ng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

* Xác nhận:

- Bị cáo Phùng Thị Mai H đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065316 ngày 31/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Đỗ Tiên Đ đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065250 ngày 17/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Đinh Thị Ngọc Th đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065280 ngày 23/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Nguyễn Xuân H2 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065281 ngày 23/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Đinh Công H1 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065257 ngày 21/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Bùi Mạnh C đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065315 ngày 30/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Bị cáo Vũ Kim Ng đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065306 ngày 29/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG số 1 - Công an Tp Hà Nội;
- Bị cáo H1 (qua TTG);
- Các bị cáo H, Đ, Th, H2, C, Ng, Ng (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học